

NGHỊ QUYẾT

**QUY ĐỊNH VỀ MIỄN PHÍ, LỆ PHÍ KHI THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẰNG
HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử

phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo;

Xét Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định về miễn phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về miễn phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về miễn phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tham gia vào hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí, lệ phí có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến.

Điều 2. Quy định một số nội dung về miễn thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

1. Miễn 100% mức thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến theo phụ lục đính kèm.

2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ cơ quan thu phí để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về giảm phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng: Quốc hội; Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Trang tin thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, phòng Công tác HĐND.

Phạm Văn Hậu

PHỤ LỤC

DANH MỤC PHÍ, LỆ PHÍ ĐƯỢC MIỄN 100% MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ KHI THỰC HIỆN
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỰC TUYẾN
(Kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân
tỉnh Ninh Thuận)

1. Phí bình tuyển, công nhận cây me, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống quy định tại khoản 4 Điều 2 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh (sau đây gọi là Quy định kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND).
2. Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy định kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND.
3. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại khoản 3 Điều 11 Quy định kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND.
4. Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường quy định tại khoản 3 Điều 12 Quy định kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND.

5. Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng khai thác, sử dụng nước dưới đất quy định tại khoản 3 Điều 13 Quy định kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND.
6. Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển quy định tại khoản 3 Điều 14 Quy định kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND.
7. Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất quy định tại khoản 3 Điều 16 Quy định kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND.
8. Phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận quy định tại khoản 3 Điều 17 Quy định kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND.
9. Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.
10. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
11. Lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận quy định tại khoản 3 Điều 20 Quy định kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND.
12. Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Ninh Thuận quy định tại Điều 21 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 và khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
13. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất quy định tại khoản 4 Điều 22 Quy định kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND.
14. Lệ phí cấp giấy phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 23 Quy định kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND.
15. Lệ phí đăng ký kinh doanh quy định tại Điều 2 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.